TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Mỹ, ngày 22 tháng 12 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ vào Điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các điều 90, 92, 93 và 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 476/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Ngô Thanh Q, sinh năm: 1990

HKTT và nơi cư trú: Ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đ.

2. Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1990

HKTT và nơi cư trú: Số 49, tổ 8, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: anh Ngô Thanh Q và chị Nguyễn Thị Bích N cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và con chung nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con". Người yêu cầu là chị Nguyễn Thị Bích N có nơi cư trú tại ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của anh Ngô Thanh Q và chị Nguyễn Thị Bích N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về nội dung việc dân sự:

- Quan hệ hôn nhân: anh Ngô Thanh Q và chị Nguyễn Thị Bích N tự nguyện tiến đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện C,

tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 21/3/2013. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn về chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi vã trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày dẫn đến xô xát, bất đồng ý kiến trong việc nuôi dạy con cái dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Tòa án hòa giải để đoàn tụ nhưng cả anh Ngô Thanh Q và chị Nguyễn Thị Bích N vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh chị có các con chung là cháu Ngô Hoàng Gia M, sinh ngày 16/8/2015 và cháu Ngô Hoàng Gia A, sinh ngày 31/7/2017. Khi ly hôn thỏa thuận giao hai con chung là cháu Ngô Hoàng Gia M và cháu Ngô Hoàng Gia A cho chị Nguyễn Thị Bích N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng;

Tạm thời không yêu cầu anh Ngô Thanh Q phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Q và chị N khai không có, nên không yêu cầu.

- Về lệ phí: anh Ngô Thanh Q và chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Thanh Q và chị Nguyễn Thị Bích N.

- Về con chung: Giao các con chung là cháu Ngô Hoàng Gia M, sinh ngày 16/8/2015 và cháu Ngô Hoàng Gia A, sinh ngày 31/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Bích Ngọc tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Ngô Thanh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự khai không có và không có ai yêu cầu, nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Ngô Thanh Q và chị Nguyễn Thị Bích N phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp

tại biên lai thu tiền số 0002244 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Anh Q và chị N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã X, h Cẩm Mỹ
(Số: 41 ngày 21/3/2013);
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thùy Trang